TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2026/HS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Trung Hiếu**

2. Ông **Trần Quốc Việt**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Vũ Lăng.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Tưởng Phước L,** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2026/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh S, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984,tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện tại: Số A, khóm F, phường T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng M, Sinh năm 1959 và bà Phạm Thị Cẩm L1; sinh năm 1963; Vợ: Không; Con: Không. Tiền án: 04 tiền án (Ngày 09/12/2015 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2015/HS-ST; Ngày 10/5/2018 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST; Ngày 18/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST; Ngày 24/4/2023 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST (chưa được xóa án tích)), tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Minh S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam tại Trại tạm giam số 03 Công an tỉnh V từ ngày 22/5/2026 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Minh N, Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1987,tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm A, phường L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L2, sinh năm 1942 (chết) và bà Lâm Thị S1; sinh năm 1957 (chết); Vợ: Không; Con: Không. Tiền án: 05 (Ngày 11/9/2015 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2015/HS-ST; Ngày 17/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HS-ST; Ngày 28/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HS-ST; Ngày 03/11/2020 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HS-ST; Ngày 17/5/2024 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (hiện nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST (chưa được xóa án tích)), tiền sự: 01, ngày 30/3/2026 Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm. Bị cáo Trần Minh N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam tại Trại tạm giam số 03 Công an tỉnh V từ ngày 01/6/2026 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:* Trung tâm V.**

Người đại diện theo uỷ quyền của Trung tâm V: bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1979 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số H, Võ Văn K, khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/3/2026 bị cáo Nguyễn Minh S đi đến tiệm G, thuộc khóm B, phường N, tỉnh Vĩnh Long để chơi game, một lúc sau thì có bị cáo Trần Minh N đến chơi game tại đây nên cả hai gặp nhau. Do chơi game bắn cá thua hết tiền, không còn tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo S nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo S rủ bị cáo N đi trộm cắp tài sản thì bị cáo N đồng ý và hẹn với nhau khi nào muốn đi trộm cắp tài sản thì bị cáo N đến nhà bị cáo S thì cả hai cùng đi. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/3/2026 bị cáo N đi bộ đến nhà của bị cáo S, sau đó cả 02 bị cáo đi đến công viên thuộc phường T, tỉnh Vĩnh Long để bàn tính với nhau đi trộm cắp tài sản. Sau khi bàn bạc bị cáo S và bị cáo N thống nhất là đi đến Viễn thông V (bưu điện T1 cũ) thuộc khóm A, phường L, tỉnh Vĩnh Long để lấy trộm các đoạn dây điện cáp đồng đem bán, cả 02 bị cáo cùng đi bộ đến Viễn thông V, khi đi đến gần khu vực hàng rào của Viễn thông Vĩnh Long bị cáo S và bị cáo N nhìn thấy các đoạn dây điện cáp đồng được để sát

bên trong hàng rào, quan sát thấy các hộ dân xung quanh đã ngủ, khu vực chốt bảo vệ Viễn thông không có ai trực để bảo vệ trong coi tài sản, thấy vậy bị cáo S và bị cáo N cùng đi đến đứng bên ngoài hàng rào dùng 02 tay đưa vào bên trong hàng rào và kéo các đoạn dây điện cáp đồng ra khỏi khu vực hàng rào của Viễn thông V. Bị cáo S kéo được 03 đoạn dây điện cáp đồng, bị cáo N kéo được 02 đoạn dây điện cáp đồng, tổng cộng cả bị cáo S và bị cáo N kéo được 05 đoạn dây điện cáp đồng ra bên ngoài hàng rào giáp với đường L thì bị công an phường L, tỉnh Vĩnh Long tuần tra phát hiện hành vi trộm cắp tài sản, tạm giữ 05 đoạn dây điện cáp đồng, đồng thời mời bị cáo S và bị cáo N về làm việc. Tại cơ quan Công an hai bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (Bút lục 01 - 30; 53 - 73; 135 - 148).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL.HĐĐG ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường L, tỉnh Vĩnh Long kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra tại khóm A, phường L, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 11/3/2026 là 7.579.832 đồng (Bảy triệu năm trăm bảy mươi chính nghìn tám trăm ba mươi hai đồng). (Bút lục 31 - 39).

- *Về tình tiết tăng nặng:*

+ Bị cáo Nguyễn Minh S có 04 tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản, lần gần nhất bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) xử phạt 02 năm tù giam tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 24/4/2023 về tội Trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

+ Bị cáo Trần Minh N có 05 tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản, lần gần nhất bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long) xử phạt 02 năm tù giam tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 17/5/2024 về tội Trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* hai bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, quá trình điều tra hai bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

- *Vật chứng tạm giữ gồm:*

+ 02 (hai) đoạn dây điện cáp đồng, loại cáp ngầm, không rõ nhãn hiệu, màu đen, mỗi đoạn dây cáp có chiều dài 430cm, đường kính 03cm, trọng lượng mỗi đoạn cáp nặng 05kg, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đoạn dây điện cáp đồng, loại cáp ngầm, không rõ nhãn hiệu, màu đen, có chiều dài 520cm, đường kính 05cm, trọng lượng nặng 16,5kg, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đoạn dây điện cáp đồng, loại cáp ngầm, không rõ nhãn hiệu, màu đen, có chiều dài 430cm, đường kính 07cm, trọng lượng nặng 27kg, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đoạn dây điện cáp đồng, loại cáp ngầm, không rõ nhãn hiệu, màu đen, có chiều dài 395cm, đường kính 04cm, trọng lượng nặng 8,8kg, đã qua sử dụng. (Bút lục: 03 – 07).

- *Xử lý vật chứng:* Ngày 27/7/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: A4398/QĐ-VPCQCSĐT để xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 05 đoạn dây điện cáp đồng trên cho bà Trần Thị Thu T, sinh ngày 16/8/1979, nơi thường trú Số H, Võ Văn K, khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của Viễn thông Vĩnh Long.

- *Về trách nhiệm dân sự:* bà Trần Thị Thu T là người đại diện theo ủy quyền của Viễn thông V đã nhận lại được tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh S và bị cáo Trần Minh N bồi thường thiệt hại. (Bút lục: 122 – 123).

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKSVLG-KV ngày 28/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Minh S và Trần Minh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh S và bị cáo Trần Minh N phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểu h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Trần Minh N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/3/2026, tại khóm A, phường L, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Nguyễn Minh S và bị cáo Trần Minh N có hành vi lén lút lấy trộm 05 đoạn dây điện cáp đồng của Viễn thông V (bưu điện T1 cũ) thì bị lực lượng công an phường L, tỉnh Vĩnh Long tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tại Bản kết luận định giá tài sản xác định giá trị tài sản hai bị cáo chiếm đoạt trong vụ trộm cắp tài sản trên là: 7.579.832 đồng (Bảy triệu năm trăm bảy mươi chính nghìn tám trăm ba mươi hai đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh S và bị cáo Trần Minh N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Minh S và bị cáo Trần Minh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo Nguyễn Minh S đã 04 lần bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Trần Minh N đã 05 lần bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản". Khi mãn hạn tù ra ngoài xã hội các bị cáo không chịu tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính để giúp ích cho bản thân và xã hội, các bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, chứng tỏ các bị cáo rất xem thường pháp luật. Lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội các bị cáo đã thành thật khai báo; tài sản đã thu hồi trả lại bị hại còn nguyên vẹn. Nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Thu T đại diện theo Ủy quyền của bị hại đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S và bị cáo Trần Minh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2026.

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2026.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Thu T đại diện theo Ủy quyền của bị hại không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Trại tạm giam số 03 CAVL
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Nguyễn Thanh Sỹ